

**NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BƯU ĐIỆN
LIÊN VIỆT**

(Thành lập tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Được lập theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính

**NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BÙI ĐIỆN
LIÊN VIỆT**

(Thành lập tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Được lập theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng
cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý
có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính



MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	8 - 9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 60



NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BƯU ĐIỆN LIÊN VIỆT

Tòa nhà số 2A Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Đa Kao, Quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt (gọi tắt là “Ngân hàng”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng đã điều hành Ngân hàng trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Dương Công Minh	Chủ tịch
Ông Nguyễn Đức Hương	Phó Chủ tịch thường trực
Ông Nguyễn Văn Huynh	Phó Chủ tịch (bỏ nhiệm ngày 23 tháng 7 năm 2015)
Ông Nguyễn Đức Cừ	Phó Chủ tịch
Ông Phạm Anh Tuấn	Thành viên (miễn nhiệm ngày 06 tháng 01 năm 2016)
Ông Lê Hồng Phong	Thành viên
Ông Nguyễn Đình Thắng	Thành viên
Ông Phạm Doãn Sơn	Thành viên (bỏ nhiệm ngày 06 tháng 01 năm 2016)
Bà Chu Thị Lan Hương	Thành viên (bỏ nhiệm ngày 06 tháng 01 năm 2016)
Bà Đỗ Thị Nhiên	Thành viên độc lập

Ban Tổng Giám đốc

Ông Phạm Doãn Sơn	Tổng Giám đốc
Ông Tô Văn Chánh	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01 tháng 02 năm 2015)
Bà Nguyễn Thu Hoa	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Gám	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Bích Lộc	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Ánh Vân	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Thanh Sơn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Vũ Quốc Khánh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thu Mai	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 17 tháng 8 năm 2015)
Ông Nguyễn Quốc Thành	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Thanh Hải	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 16 tháng 6 năm 2015)
Ông Bùi Thái Hà	Phó Tổng Giám đốc thường trực (bỏ nhiệm ngày 13 tháng 01 năm 2016)
Ông Phạm Hải Âu	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 06 tháng 01 năm 2016)
Ông Dương Trọng Chử	Phó Tổng Giám đốc
Ông Kim Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Ngọc Nam	Phó Tổng Giám đốc
Ông Dương Công Toàn	Phó Tổng Giám đốc (bỏ nhiệm ngày 01 tháng 02 năm 2015)
Ông Hồ Nam Tiến	Phó Tổng Giám đốc (bỏ nhiệm ngày 24 tháng 9 năm 2015)
Ông Phạm Tất Thành	Phó Tổng Giám đốc (bỏ nhiệm ngày 16 tháng 7 năm 2015, miễn nhiệm ngày 24 tháng 9 năm 2015)
Bà Lê Thị Thanh Nga	Phó Tổng Giám đốc (bỏ nhiệm ngày 06 tháng 01 năm 2016)



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Ngân hàng sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Ngân hàng ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Ngân hàng và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Ngân hàng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Phạm Doãn Sơn
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2016

Số: 507 /VNIA-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt (gọi tắt là "Ngân hàng"), được lập ngày 25 tháng 3 năm 2016, từ trang 4 đến trang 60, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Ngân hàng theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

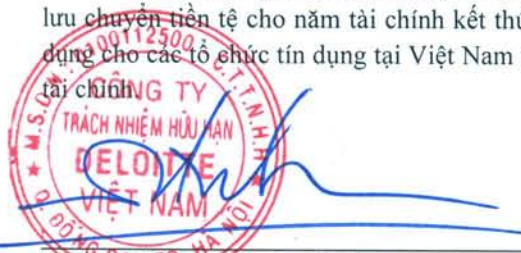
Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Ngân hàng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DELOITTE
VIỆT NAM

Khúc Thị Lan Anh
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0036-2013-001-1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM
Ngày 25 tháng 3 năm 2016
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam



Đỗ Hồng Dương
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 2393-2015-001-1

Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited, một công ty TNHH có trụ sở tại Anh, và mạng lưới các hãng thành viên - mỗi thành viên là một tổ chức độc lập về mặt pháp lý. Deloitte Touche Tohmatsu Limited (hay "Deloitte Toàn cầu") không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại website www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết về cơ cấu pháp lý của Deloitte Touche Tohmatsu Limited và các hãng thành viên.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B 02/TCTD
 Đơn vị: Triệu VND

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2015	31/12/2014
A.	TÀI SẢN			
I.	Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	5	480.567	325.286
II.	Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước (NHNN)	6	1.885.088	1.617.624
III.	Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	7	5.423.331	9.686.853
1.	Tiền gửi tại các TCTD khác		4.673.764	6.003.362
2.	Cho vay các TCTD khác		751.884	3.683.491
3.	Dự phòng rủi ro		(2.317)	-
IV.	Chứng khoán kinh doanh		-	1
1.	Chứng khoán kinh doanh		-	1
V.	Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	8	34.196	-
VI.	Cho vay khách hàng		55.470.066	40.815.654
1.	Cho vay khách hàng	9	56.164.794	41.289.105
2.	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	10	(694.728)	(473.451)
VII.	Chứng khoán đầu tư		32.159.897	36.252.486
1.	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	11.1	29.827.164	34.782.578
2.	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	11.3	2.680.135	1.590.510
3.	Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	12	(347.402)	(120.602)
VIII.	Góp vốn, đầu tư dài hạn		324.731	324.731
1.	Đầu tư dài hạn khác	13	324.731	324.731
IX.	Tài sản cố định		1.172.472	1.081.018
1.	Tài sản cố định hữu hình	14	767.451	737.510
a.	Nguyên giá TSCĐ		1.213.838	1.054.320
b.	Hao mòn TSCĐ		(446.387)	(316.810)
2.	Tài sản cố định vô hình	15	405.021	343.508
a.	Nguyên giá TSCĐ		462.532	386.428
b.	Hao mòn TSCĐ		(57.511)	(42.920)
X.	Tài sản Có khác	16	10.637.037	10.698.099
1.	Các khoản phải thu		6.570.953	6.955.879
2.	Các khoản lãi, phí phải thu		3.530.106	3.197.863
3.	Tài sản Có khác		542.393	550.772
	- Trong đó: Lợi thế thương mại		380.637	449.843
4.	Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản có nội bảng		(6.415)	(6.415)
TỔNG TÀI SẢN CÓ			107.587.385	100.801.752

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 60 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B 02/TCTD
 Đơn vị: Triệu VND

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2015	31/12/2014
B.	NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU			
I.	Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	17	6.344.833	25.935
II.	Tiền gửi và vay các TCTD khác	18	11.199.634	12.851.116
1.	Tiền gửi của các TCTD khác		6.917.588	10.520.081
2.	Vay các TCTD khác		4.282.046	2.331.035
III.	Tiền gửi của khách hàng	19	77.628.984	77.819.859
IV.	Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	8	-	45.096
V.	Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	20	1.094.500	1.062.300
VI.	Phát hành giấy tờ có giá	21	2.000.000	-
VII.	Các khoản nợ khác	22	1.718.914	1.606.349
1.	Các khoản lãi, phí phải trả		1.470.556	1.302.722
2.	Các khoản phải trả và công nợ khác		248.358	303.627
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		99.986.865	93.410.655
VIII.	Vốn và các quỹ	24	7.600.520	7.391.097
1.	Vốn của TCTD		6.523.331	6.523.331
a.	Vốn điều lệ		6.460.000	6.460.000
b.	Thặng dư vốn cổ phần		63.331	63.331
2.	Quỹ của TCTD		713.468	662.740
3.	Lợi nhuận chưa phân phối		363.721	205.026
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		107.587.385	100.801.752

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 60 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B 02/TCTD

Đơn vị: Triệu VND

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2015	31/12/2014 (trình bày lại)
1.	Bảo lãnh vay vốn	38	8.671	507.000
2.	Cam kết giao dịch hối đoái		8.037.870	7.883.553
2.1	Cam kết mua ngoại tệ		239.308	690.495
2.2	Cam kết bán ngoại tệ		1.501.562	339.936
2.3	Cam kết giao dịch hoán đổi		6.297.000	6.853.122
3.	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	38	2.597.589	2.331.040
4.	Bảo lãnh khác	38	2.547.072	2.166.198
5.	Các cam kết khác		14.914.937	2.866.358

Người lập



Nguyễn Thị Gấm
Kế toán trưởng

Ngày 25 tháng 3 năm 2016

Người phê duyệt



Phạm Doãn Sơn
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 60 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B 03/TCTD

Đơn vị: Triệu VND

STT CHỈ TIÊU	Thuyết minh	2015	2014
1. Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	25	6.968.760	6.163.158
2. Chi phí lãi và các chi phí tương tự	26	(4.074.593)	(3.872.312)
I. Thu nhập lãi thuần		2.894.167	2.290.846
3. Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		78.543	35.527
4. Chi phí hoạt động dịch vụ		(346.762)	(342.003)
II. (Lỗ) thuần từ hoạt động dịch vụ	27	(268.219)	(306.476)
III. (Lỗ)/Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	28	(10.469)	6.312
IV. (Lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán kinh		(244)	(234)
V. Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	29	10.959	247.563
5. Thu nhập từ hoạt động khác		16.757	18.313
6. Chi phí hoạt động khác		(155.248)	(143.389)
VI. (Lỗ) thuần từ hoạt động khác	30	(138.491)	(125.076)
VII. Chi phí hoạt động	31	(1.563.456)	(1.350.947)
VIII. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		924.247	761.988
IX. Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	32	(502.310)	(226.820)
X. Tổng lợi nhuận trước thuế		421.937	535.168
7. Chi phí thuế TNDN hiện hành		(72.088)	(68.705)
XI. Chi phí thuế TNDN	33	(72.088)	(68.705)
XII. Lợi nhuận sau thuế TNDN		349.849	466.463
XIII. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	34	524	685

Người lập



Nguyễn Thị Gấm
Kế toán trưởng

Ngày 25 tháng 3 năm 2016

Người phê duyệt



Phạm Doãn Sơn
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 60 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B 04/TCTD

Đơn vị: Triệu VND

STT CHỈ TIÊU	2015	2014
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẬN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
01. Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	6.636.517	4.802.124
02. Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(3.906.759)	(3.241.523)
03. Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ nhận được	(268.219)	(306.476)
04. Chênh lệch số tiền thực thu/thực chi từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ, vàng bạc, chứng khoán)	(8.186)	215.367
05. (Chi phí) khác	(138.637)	(125.076)
06. Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xoá, bù đắp bằng nguồn rủi ro	146	-
07. Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(1.418.201)	(1.236.852)
08. Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm	(60.487)	(84.041)
Lưu chuyển tiền thuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động	836.174	23.523
Những thay đổi về tài sản hoạt động	(7.789.353)	(28.977.811)
09. Thay đổi các khoản tiền, vàng gửi và cho vay các TCTD khác	2.931.607	(2.442.727)
10. Thay đổi các khoản tiền đầu tư về kinh doanh chứng khoán	4.955.415	(12.533.550)
11. Thay đổi các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	(34.196)	1.015
12. Thay đổi các khoản cho vay khách hàng	(15.744.031)	(13.089.458)
13. Thay đổi nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản tín dụng, chứng khoán và đầu tư dài hạn	(41.166)	(242.069)
14. Thay đổi khác về tài sản hoạt động	143.018	(671.022)
Những thay đổi về công nợ hoạt động	6.382.246	20.459.574
15. Thay đổi các khoản nợ chính phủ và NHNN	6.318.898	6.750
16. Thay đổi các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD	(1.651.482)	(2.688.026)
17. Thay đổi tiền gửi của khách hàng (bao gồm cả Kho bạc Nhà nước)	(190.875)	22.266.722
18. Thay đổi phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ giấy tờ có giá phát hành được tính vào hoạt động tài chính)	2.000.000	-
19. Thay đổi vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	32.200	1.034.906
20. Thay đổi các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	(45.096)	45.096
21. Thay đổi khác về công nợ hoạt động	(31.160)	(185.464)
22. Chi từ quỹ của tổ chức tín dụng	(50.239)	(20.410)
I. Lưu chuyển tiền thuận từ hoạt động kinh doanh	(570.933)	(8.494.714)

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 60 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B 04/TCTD

Đơn vị: Triệu VND

STT CHỈ TIÊU	2015	2014
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
01. Mua sắm tài sản cố định	(209.343)	(277.066)
02. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	2.623	2.343
03. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	-	(300.000)
II. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(206.720)	(574.723)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
01. Cổ tức trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia	(129.200)	(323.000)
III. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(129.200)	(323.000)
IV. Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(906.853)	(9.392.437)
V. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	7.946.272	17.338.709
VI. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (Thuyết minh số 35)	7.039.419	7.946.272

Người lập

Nguyễn Thị Gấm
Kế toán trưởng

Ngày 25 tháng 3 năm 2016

Người phê duyệt



Phạm Doãn Sơn
Tổng Giám đốc